

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03, tháng 08/2025

www.tbt.gov.vn



Việt Nam chuẩn bị cho Phiên rà soát chính sách thương mại lần thứ ba tại Tổ chức Thương mại Thế giới

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Việt Nam chuẩn bị cho Phiên rà soát chính sách thương mại lần thứ ba tại Tổ chức Thương mại Thế giới



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/08/2025 - 31/08/2025

8

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 08/2025

11

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

14

Dự thảo Biện pháp Đăng ký Thực phẩm nhập khẩu của Trung Quốc



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

18

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 12)



Việt Nam chuẩn bị cho phiên Rà soát chính sách thương mại lần thứ ba tại Tổ chức Thương mại Thế giới

Việt Nam đang tiến hành các công tác để chuẩn bị cho phiên Rà soát chính sách thương mại (RSCSTM) tiếp theo tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào năm tới. Đây sẽ là lần rà soát thứ ba kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO.

Rà soát chính sách thương mại quốc gia là một hoạt động quan trọng xuyên suốt hoạt động của WTO. Trọng tâm của hoạt động này là Cơ chế Rà soát Chính sách Thương mại (TPRM). Tất cả các thành viên WTO đều phải trải qua rà soát định kỳ, với tần suất khác nhau tùy theo thị phần thương mại toàn cầu.

Mục tiêu của hoạt động RSCSTM của WTO bao gồm:

- Tăng cường tính minh bạch và hiểu biết về chính sách và thực tiễn thương mại của các quốc gia, thông qua giám sát thường xuyên;
- Cải thiện chất lượng thảo luận công khai và liên chính phủ về các vấn đề thương mại;
- Đánh giá đa phương về tác động của các chính sách đối với hệ thống thương mại thế giới.

Các đợt rà soát tập trung vào chính sách và thực tiễn thương mại của các nước Thành viên. Tuy nhiên, nhu cầu kinh tế và phát triển rộng hơn của các quốc gia, chính sách và mục tiêu của họ, cũng như môi trường kinh tế bên ngoài mà họ phải đối mặt cũng sẽ được xem xét. Hoạt động này có ý nghĩa trong việc khuyến khích các chính phủ tuân thủ đầy đủ các quy tắc của WTO và thực hiện nghiêm túc các cam kết của mình. Trên thực tế, các đợt rà soát mang lại hai kết quả chung gồm (1) cho phép cộng đồng quốc tế hiểu được chính sách và bối cảnh của một quốc gia được rà soát, và (2) cung cấp phản hồi cho quốc gia được rà soát về mức độ thực thi cam kết và hiệu quả tham gia hệ thống thương mại toàn cầu.

Theo thời gian, mặc dù có sự khác biệt trong trình độ phát triển song tất cả các nước Thành viên WTO đều phải thực hiện rà soát. Tần suất của các đợt rà soát phụ thuộc vào quy mô thương mại của mỗi quốc gia, cụ thể:

- Rà soát hai năm một lần: bốn quốc gia thương mại lớn nhất gồm Liên minh Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc.
- Rà soát bốn năm một lần: 16 quốc gia tiếp theo (xếp theo thị phần thương mại thế giới).
- Rà soát sáu năm một lần: các quốc gia còn lại và có thể dài hơn đối với các quốc gia kém phát triển nhất.

Theo quyết định từ tháng 7/2017, các chu kỳ rà soát này sẽ lần lượt là ba, năm, bảy năm và bắt đầu áp dụng từ ngày 01/1/2019.

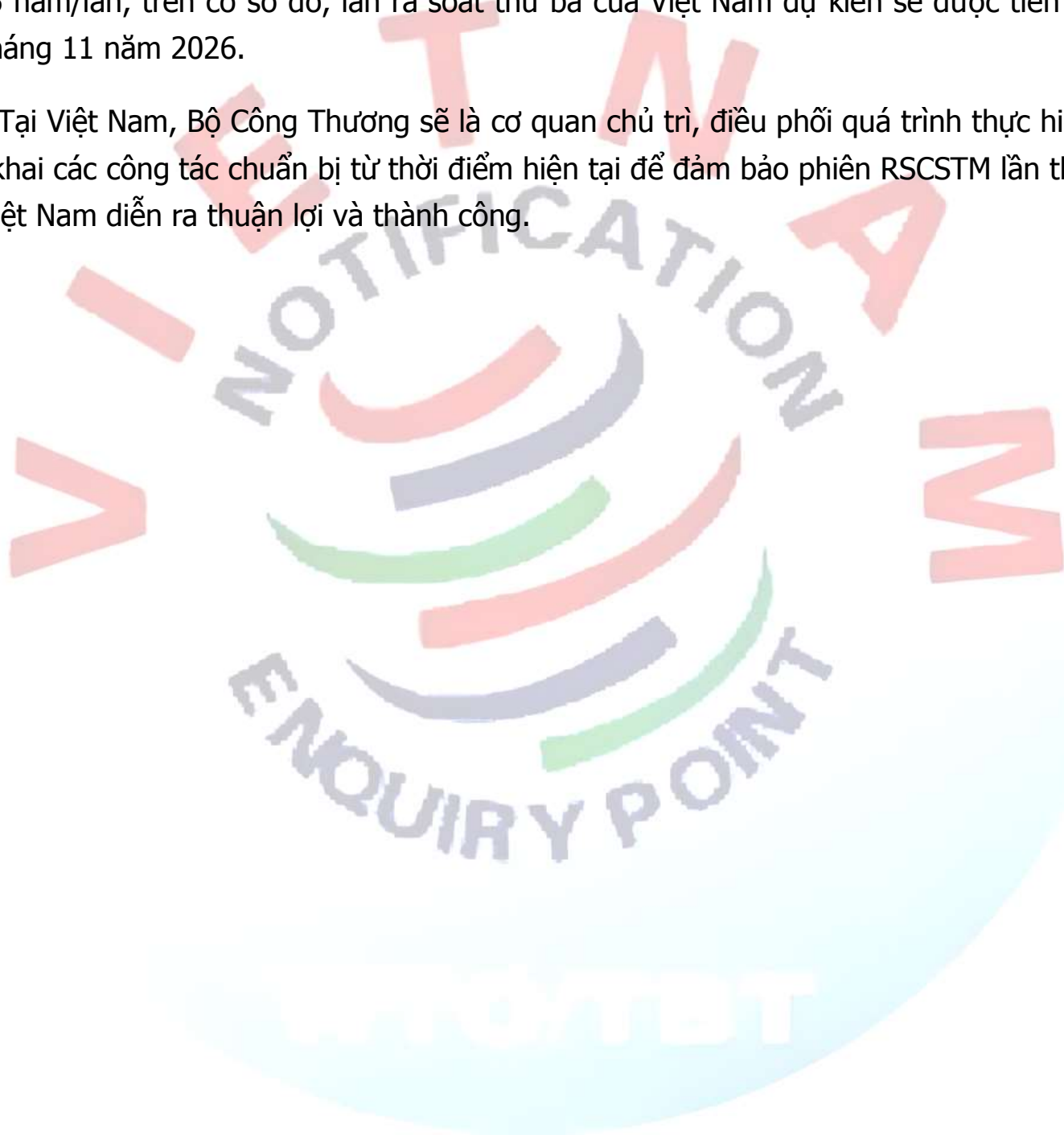
Kết quả của RSCSTM là báo cáo đánh giá chính sách thương mại, trong đó phân tích chính sách và thực tiễn thương mại của từng thành viên WTO. Báo cáo thường bao gồm ba phần: Báo cáo độc lập của Ban Thư ký WTO, Báo cáo của chính phủ quốc gia được rà soát, và Phát biểu kết luận của Chủ tịch Cơ quan Đánh giá Chính sách Thương mại của WTO. Các tài liệu này được công bố công khai trên trang của WTO ngay sau khi phiên rà soát kết thúc.



*Ảnh: Phiên RSCSTM lần thứ hai của Việt Nam tại WTO tổ chức năm 2021
(nguồn: Bộ Công Thương)*

Lần Rà soát chính sách thương mại đầu tiên của Việt Nam được tiến hành vào tháng 01/2013, lần thứ hai vào 04/2021. Theo thông báo của Ban Thư ký WTO, Việt Nam hiện nằm trong danh sách 20 nước Thành viên có kim ngạch thương mại lớn nhất của WTO. Như vậy theo quy định, Việt Nam là nhóm nước sẽ tiến hành rà soát chính sách thương mại theo tần suất 5 năm/lần, trên cơ sở đó, lần rà soát thứ ba của Việt Nam dự kiến sẽ được tiến hành vào tháng 11 năm 2026.

Tại Việt Nam, Bộ Công Thương sẽ là cơ quan chủ trì, điều phối quá trình thực hiện và triển khai các công tác chuẩn bị từ thời điểm hiện tại để đảm bảo phiên RSCSTM lần thứ ba của Việt Nam diễn ra thuận lợi và thành công.



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC**TỪ 21/08/2025 - 31/08/2025**

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Armenia	1	Thuốc nổ.
Australia	2	Năng lượng, Hoá chất.
Brazil	10	Thiết bị điện gia dụng, Hoá chất, Khoáng sản, Dụng cụ thẩm mỹ, Chăn nuôi gia súc, Giày dép.
Burundi	18	Thuốc lá, Kem, Hải sản đông lạnh, Thực phẩm đóng gói, Đồ khô, Ngủ cốc.
Canada	3	Thực phẩm đóng gói, Viễn thông, Lốp xe.
Chile	1	Thiết bị y tế.
Đài Loan	1	Đồ gỗ.
Hàn Quốc	3	Dược mỹ phẩm, Viễn thông, Thiết bị điện gia dụng.
Hoa Kỳ	16	Mỹ phẩm, Hàng không – Vũ trụ, Viễn thông, Hoá chất, Dầu khí tự nhiên, Tiết kiệm năng lượng, Thuốc lá, Phát thải khí nhà kính, Ô nhiễm không khí, Rác thải nhựa, Phụ tùng máy móc.
Israel	3	Thiết bị điện gia dụng, Máy móc công nghiệp.
Jamaica	1	Mía đường.
Kenya	19	Thuốc lá, Kem, Hải sản đông lạnh, Thực phẩm đóng gói, Đồ khô, Ngủ cốc, Chất kết dính.
Kyrgyzstan	3	Vệ sinh dịch tễ, Thiết bị y tế.
LB Nga	1	Vệ sinh dịch tễ.
Malaysia	1	Phụ gia thực phẩm.
New Zealand	1	Công trình xây dựng.
Nhật Bản	2	Thanh chắn giường, Phụ gia thực phẩm.
Peru	1	Đo lường âm thanh.
Philippines	1	Thuốc lá.
Rwanda	18	Thuốc lá, Kem, Hải sản đông lạnh, Thực phẩm đóng gói, Đồ khô, Ngủ cốc.
Tanzania	29	Thuốc lá, Kem, Hải sản đông lạnh, Thực phẩm đóng gói, Đồ khô, Ngủ cốc, Phương tiện giao thông, Sản phẩm từ sữa.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Thái Lan	2	Kính xây dựng.
Trung Quốc	9	Xe điện, Xe chở khách, Thiết bị nén, Thiết bị y tế, Thiết kế phương tiện giao thông, PCCC, Đèn LED.
Uganda	19	Thuốc lá, Kem, Hải sản đông lạnh, Thực phẩm đóng gói, Đồ khô, Ngủ cốc, Thiết bị điện gia dụng.
Ukraine	1	An toàn thực phẩm.
Vương quốc Anh	1	Súng đạn.
Việt Nam	2	Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật, Chất lượng sản phẩm hàng hoá.
Tổng số Thông báo	169	

TIN CẢNH BÁO 21/08/2025 – 31/08/2025

Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam



Ngày 25/08/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều, biện pháp thi hành Luật sửa đổi, bổ sung (năm 2025) của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Đầu tư đối với các nội dung liên quan điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hoạt động liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Nghị định dự kiến ban hành ngày 01/12/2025 và có hiệu lực từ 01/01/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 24/10/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_05557_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/355.

Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá của Việt Nam



Ngày 25/08/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quy định về nhãn hàng hóa.

Dự thảo Nghị định này quy định chi tiết công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng

Bản tin TBT | 8

hóa và trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia; ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; ghi nhãn hàng hóa (bao gồm cả nhãn vật lý và nhãn điện tử); và Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Nghị định dự kiến ban hành ngày 01/12/2025 và có hiệu lực từ 01/01/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 24/10/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_05586_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/356.

Dự thảo Đề xuất sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với ván gỗ của Đài Loan



Ngày 27/08/2025, Đài Loan thông báo cho các nước Thành viên WTO về Đề xuất sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với ván gỗ do Văn phòng Tiêu chuẩn, Đo lường và Thử nghiệm Đài Loan (BSMI) chủ trì xây dựng.

Theo nội dung dự thảo, BSMI sẽ áp dụng phiên bản năm 2024 của các tiêu chuẩn kiểm tra đối với gỗ dán nhiều lớp, gỗ dán nhiều lớp kết cấu, gỗ dán trang trí, gỗ dán phủ trang trí, trụ gỗ dán phủ kết cấu, ván sợi mật độ trung bình, ván dăm, các loại ván ép khác nhau và ván ép chống cháy.

Phạm vi kiểm tra đối với các sản phẩm ván ép sẽ được mở rộng, bao gồm cả ván ép chống cháy, hiện đang được quy định trong danh mục vật liệu xây dựng chống cháy. Tiêu chuẩn kiểm tra sẽ được cập nhật lên phiên bản năm 2024 và Kiểm tra Lô hàng Đã được Phê duyệt Kiểu loại (TABI) sẽ thay thế Kiểm tra Giám sát để đẩy nhanh thủ tục thông quan. Ngoài ra, các doanh nghiệp có thể sử dụng quy trình Đăng ký Chứng nhận Sản phẩm (Mô-đun II+IV, II+V hoặc II+VII) tùy theo nhu cầu của mình.

Đài Loan chưa đưa ra thời gian dự kiến ban hành, tuy nhiên các quy định sẽ có hiệu lực từ ngày 01/04/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 26/10/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/TPKM/25_05610_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/TPKM/25_05610_00_x.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/TPKM/25_05610_01_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/TPKM/570.

Dự thảo Hướng dẫn cấp phép cho các nhà sản xuất và nhập khẩu sản phẩm thuốc lá của Philippines.



Ngày 27/08/2025, Philippines thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Hướng dẫn cấp phép cho các nhà sản xuất và nhập khẩu sản phẩm thuốc lá do Cục Quản lý Dược và Thực phẩm (FDA) chủ trì xây dựng.

Đề xuất chính sách mới này sẽ thiết lập khả năng truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm giải trình của các nhà sản xuất và nhập khẩu thuốc lá hợp pháp, giúp đảm bảo sản phẩm tuân thủ các quy định của FDA và bảo vệ người tiêu dùng trong nước. Đề xuất cũng sẽ giúp giảm thiểu hoặc ngăn chặn việc sản xuất và phân phối các sản phẩm thuốc lá bị nhiễm các chất lạ như kim loại, thủy tinh và nhựa.

Philippines chưa đưa ra thời gian dự kiến ban hành, tuy vậy chính sách mới sẽ có hiệu lực sau 15 ngày đăng tải trên Công báo Philippines. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 19/9/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/PHL/25_05696_00_e.pdf

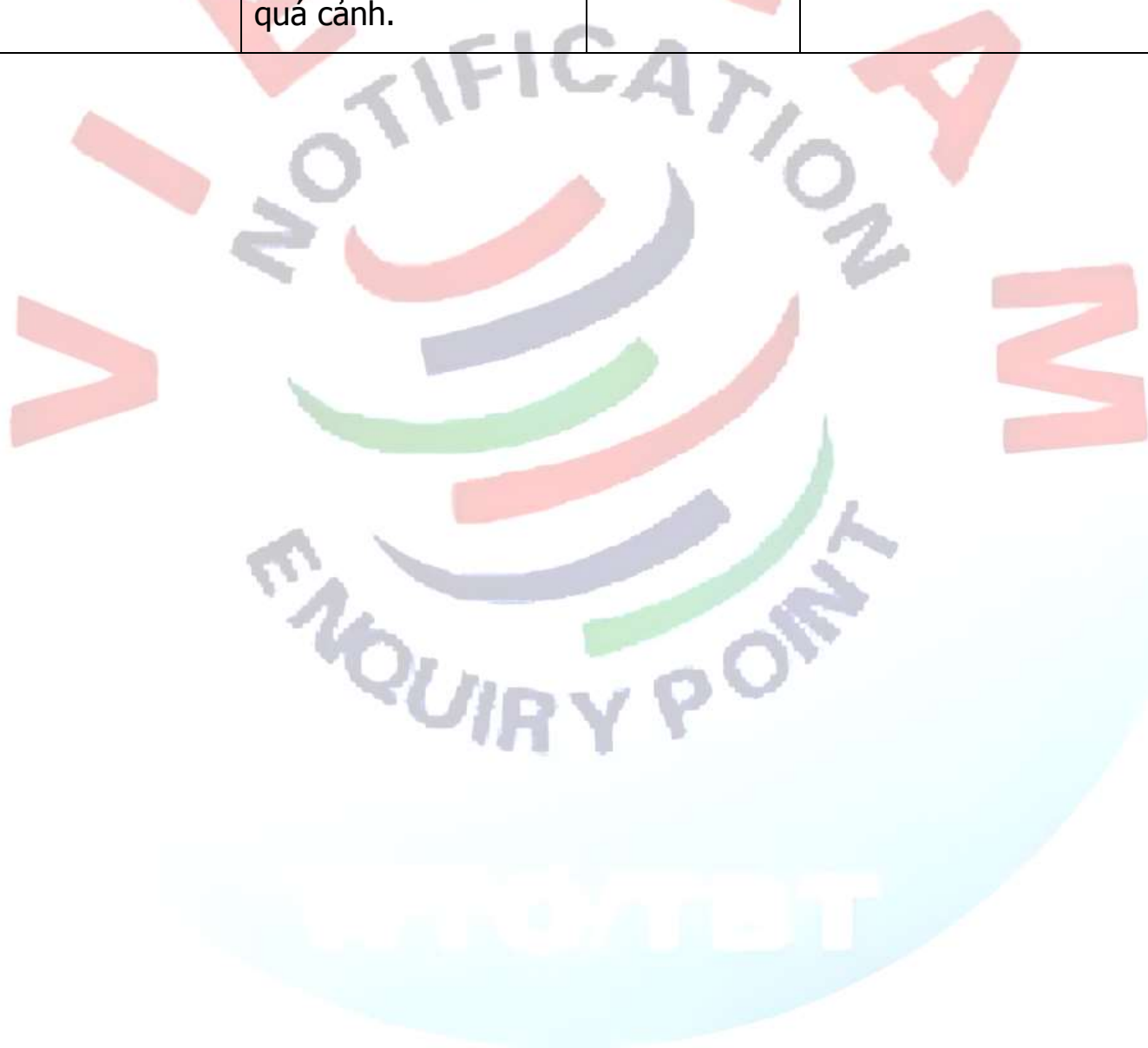
<https://www.fda.gov.ph/draft-for-comments-submission-of-position-papers-on-the-draft-licensing-guidelines-for-tobacco-product-manufacturers-and-importers-under-the-food-and-drug-administration-fda/>

Mã thông báo G/TBT/N/PHL/346.

DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Số: 93/VBHN-VPQH	Luật Thuế giá trị gia tăng	Cập nhật: 22/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Van-ban-hop-nhat-93-VBHN-VPQH-2025-Luat-Thue-gia-tri-gia-tang-670915.aspx
2	Quyết định 2915/QĐ-BTC năm 2025	Quyết định 2915/QĐ-BTC năm 2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Cập nhật: 26/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Quyết-dinh-2915-QĐ-BTC-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-670687.aspx
3	Số: 253/NQ-CP	Nghị quyết về việc công bố các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật	Cập nhật: 26/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-quyet-253-NQ-CP-2025-cong-bo-Nghi-dinh-huong-dan-Luat-Quan-ly-von-nha-nuoc-co-hieu-luc-670892.aspx

		số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực		
4	Thông tư 86/2025/TT- BTC	Thông tư Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.	Cập nhật: 28/08/2025	https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=181504&Keyword=



DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 1215/QĐ-TTPVHCC năm 2025	Quyết định 1215/QĐ-TTPVHCC năm 2025 phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nợ và kinh tế đối ngoại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính trên địa bàn Thành phố Hà Nội do Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội ban hành	26/8/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-1215-QD-TTPVHCC-2025-quy-trinh-thu-tuc-hanh-chinh-kinh-te-doi-ngoai-So-Tai-chinh-Ha-Noi-671011.aspx
2	Số: 124/QĐ-BCĐHNQT	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo Quốc gia về hội nhập quốc tế	26/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-124-QD-BCDHNQT-2025-Quy-che-to-chuc-Ban-Chi-dao-quoc-gia-ve-hoi-nhap-quoc-te-670775.aspx

Lệnh Kiểm soát Chất lượng Sợi Staple Viscose của Ấn Độ

Vào ngày 29/12/2022, Bộ Hóa chất và Phân bón Ấn Độ đã ban hành Lệnh Kiểm soát Chất lượng (QCO) đối với Sợi Staple Viscose (VSF), được thông báo tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) qua G/TBT/N/IND/234 (ID 790). Quy định này, có hiệu lực từ ngày 29/03/2023 sau khi được gia hạn qua Sửa đổi năm 2023, yêu cầu các sản phẩm VSF, dù sản xuất trong nước hay nhập khẩu, phải tuân thủ Tiêu chuẩn Ấn Độ IS 17266:2019 và mang Dấu Tiêu chuẩn của Cục Tiêu chuẩn hóa Ấn Độ (BIS). Mặc dù nhằm bảo vệ người tiêu dùng và ngăn chặn sản phẩm kém chất lượng, QCO đã gây tranh cãi, với các mối quan ngại thương mại được nêu lần đầu tại cuộc họp Ủy ban TBT/WTO vào tháng 3/2023 và tiếp tục thảo luận tại nhiều phiên họp của Ủy ban TBT và vào tháng 3/2025. Indonesia và Liên minh Châu Âu (EU) đã bày tỏ lo ngại về các rào cản thương mại và tính minh bạch của quy trình chứng nhận. Bài báo này sẽ phân tích nội dung chính của QCO, các ý kiến phản hồi, và phản ứng của Ấn Độ.

Nội dung chính của QCO

QCO đối với Sợi Staple Viscose yêu cầu tất cả các sản phẩm VSF phải tuân thủ IS 17266:2019, một tiêu chuẩn quốc gia quy định các đặc tính kỹ thuật của VSF, nhưng không có tiêu chuẩn quốc tế tương ứng từ ISO. Các điểm chính bao gồm:

Chứng nhận BIS bắt buộc: Các nhà sản xuất, cả trong nước và nước ngoài, phải đăng ký với BIS và mang Dấu Tiêu chuẩn BIS trên sản phẩm. Quy trình chứng nhận tuân theo Scheme-I của Quy định Đánh giá Phù hợp BIS năm 2018, dựa trên ISO/IEC 17067:2013, yêu cầu kiểm tra nhà máy và thử nghiệm sản phẩm tại các phòng thí nghiệm được BIS công nhận.

Mục tiêu bảo vệ thị trường: QCO nhằm bảo vệ sức khỏe con người, động vật, thực vật, môi trường, và ngăn chặn các hành vi thương mại không công bằng bằng cách đảm bảo chất lượng VSF, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh từ các sản phẩm giá rẻ.

Yêu cầu đóng gói linh hoạt: Sửa đổi ngày 3 tháng 7 năm 2023 cho phép đóng gói VSF theo thỏa thuận giữa người mua và người bán, miễn là bảo vệ sản phẩm khỏi thời tiết, bụi, và nước.

Áp dụng đồng đều: Quy định áp dụng cho cả nhà sản xuất trong nước và nước ngoài, với kiểm tra nhà máy bắt buộc do các quan chức BIS thực hiện, chi phí do nhà xuất khẩu chịu.

QCO được ban hành để hỗ trợ chính sách “Make in India” và nâng cao chất lượng sản phẩm dệt may, một ngành công nghiệp quan trọng của Ấn Độ, dự kiến đạt giá trị 350 tỷ USD vào năm 2030.

Phản hồi từ Các Thành viên WTO

Tại các cuộc họp TBT/WTO vào tháng 03/2023 và cho đến tháng 03/2025, Indonesia và EU đã bày tỏ lo ngại rằng QCO tạo ra rào cản thương mại không cần thiết, vi phạm các nguyên tắc của Hiệp định TBT.

Quan điểm của Indonesia

Indonesia nhấn mạnh rằng QCO đã gây gián đoạn xuất khẩu VSF sang Ấn Độ do BIS chưa tiến hành kiểm tra nhà máy cho các nhà sản xuất Indonesia, dù họ đã nộp đơn và trả phí chứng nhận từ tháng 12/2022. Các mối quan ngại bao gồm:

Trì hoãn chứng nhận: Thiếu lịch trình kiểm tra nhà máy từ BIS, dẫn đến đình trệ xuất khẩu và ảnh hưởng đến toàn bộ chuỗi cung ứng VSF.

Đối xử không công bằng: Indonesia cho rằng BIS đã ưu tiên chứng nhận cho một số quốc gia châu Âu, tạo bất lợi cho các nhà sản xuất Indonesia, vi phạm Điều 2.1 và 2.2 của Hiệp định TBT.

Yêu cầu minh bạch: Indonesia kêu gọi BIS tuân thủ ISO/IEC 17065:2012, đảm bảo đủ nhân sự để thực hiện chứng nhận nhanh chóng và minh bạch, đồng thời thúc đẩy đối thoại song phương để giải quyết vấn đề.

Quan điểm của Liên minh Châu Âu

EU lo ngại rằng QCO mang tính bảo hộ và không tuân thủ các nghĩa vụ TBT của WTO. Các vấn đề chính bao gồm:

Tiêu chuẩn quốc gia không cần thiết: EU cho rằng IS 17266:2019 trùng lặp với các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9001, 45001, 14001, và các chứng nhận như OEKO-TEX Standard, European Ecolabel, vốn đã đảm bảo chất lượng và an toàn.

Quy trình chứng nhận phức tạp: Kiểm tra nhà máy bắt buộc do BIS thực hiện, với chi phí do nhà xuất khẩu chịu, kéo dài nhiều tháng, gây cản trở tiếp cận thị trường Ấn Độ.

Đề xuất giải pháp: EU đề nghị Ấn Độ công nhận các chứng nhận quốc tế hoặc ký thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) để giảm chi phí và gánh nặng hành chính, đồng thời điều chỉnh quy trình BIS theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Phản hồi của Ấn Độ

Tại cuộc họp tháng 03/2025, Ấn Độ bảo vệ QCO, nhấn mạnh rằng:

Cơ sở pháp lý: QCO tuân thủ Scheme-I của Quy định BIS 2018, dựa trên ISO/IEC 17067:2013, đảm bảo tính phù hợp với các thông lệ quốc tế.

Không có tiêu chuẩn ISO cho VSF: Do không có tiêu chuẩn ISO cho VSF, IS 17266:2019 là cần thiết để bảo vệ thị trường khỏi sản phẩm kém chất lượng.

Đối xử bình đẳng: Yêu cầu chứng nhận áp dụng đồng đều cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài, với kiểm tra nhà máy là bắt buộc để đảm bảo tuân thủ.

Linh hoạt đóng gói: Sửa đổi năm 2023 đã nới lỏng yêu cầu đóng gói để đáp ứng nhu cầu của ngành.

Cam kết hợp tác: Ấn Độ sẵn sàng đối thoại song phương và xem xét các thỏa thuận MRA với các quốc gia quan tâm để công nhận kết quả đánh giá phù hợp.

Ấn Độ khẳng định QCO nhằm bảo vệ người tiêu dùng và môi trường, đồng thời hỗ trợ ngành dệt may trong nước trước các sản phẩm nhập khẩu giá rẻ.

Kết luận

Lệnh Kiểm soát Chất lượng Sợi Staple Viscose của Ấn Độ năm 2022 là nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ ngành dệt may nội địa, nhưng đã gây tranh cãi, với các mối quan ngại thương mại từ Indonesia và EU. Các nước Thành viên này cho rằng quy trình chứng nhận BIS thiếu minh bạch, tốn kém, và tạo ra rào cản thương mại không cần thiết, vi phạm Hiệp định TBT. Phản hồi của Ấn Độ nhấn mạnh tính hợp pháp và sự cần thiết của QCO, nhưng cần giải quyết các vấn đề về trì hoãn chứng nhận và đối xử công bằng. Với ngành dệt may Ấn Độ đang hướng tới mục tiêu 350 tỷ USD vào năm 2030, việc điều chỉnh quy trình BIS để phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tăng cường đối thoại song phương sẽ rất quan trọng để duy trì thương mại công bằng và tránh xung đột với các đối tác như Indonesia và EU.

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh Châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 12)

Các đơn vị phát hành nhiên liệu để tiêu thụ trong lãnh thổ Pháp phải nộp TIRIB như một loại thuế bổ sung, thay đổi tùy theo mức độ hàm lượng năng lượng của nhiên liệu được phát hành đạt được các mục tiêu phát hành đã được thiết lập cho các nguồn năng lượng đủ điều kiện, như được trình bày chi tiết dưới đây. TIRIB được áp dụng bổ sung cho thuế giá trị gia tăng (VAT) và thuế tiêu thụ nội địa đối với các sản phẩm năng lượng (TICPE).¹³³ Không giống như TIRIB, đánh thuế nhiên liệu được phát hành để tiêu thụ theo mức thuế suất thay đổi tùy theo hàm lượng nguồn năng lượng của nhiên liệu, TICPE tỷ lệ thuận với khối lượng nhiên liệu chịu thuế bất kể hàm lượng và VAT tỷ lệ thuận với tổng giá trị nhiên liệu được phát hành để tiêu thụ.

Lượng TIRIB phụ thuộc vào lượng và thành phần nhiên liệu do đơn vị thải ra và được xác định theo công thức sau:

$$X \text{ hL} * \text{tỷ lệ } \text{€} / \text{hL} * (\text{IT}\% - \text{AI}\%) = Y \text{ €}$$

Trong đó:

X là lượng nhiên liệu được thải ra, tính bằng hectolit

tỷ lệ là lượng euro được điều chỉnh định kỳ trên mỗi hectolit

IT% là mục tiêu được điều chỉnh định kỳ để đưa một tỷ lệ năng lượng nhất định vào hỗn hợp nhiên liệu từ các nguồn năng lượng đủ điều kiện

AI% là tỷ lệ năng lượng thực tế trong hỗn hợp nhiên liệu từ các nguồn năng lượng đủ điều kiện

Y là số tiền thuế, tính bằng euro, mà đơn vị thải ra nhiên liệu để tiêu thụ trên lãnh thổ Pháp phải nộp.

Thuế suất và tỷ lệ phần trăm mục tiêu hợp nhất được quy định tại Phần IV, Điều 266, Bộ luật Hải quan.136 Năm 2020, mức thuế suất áp dụng là 101 EUR/hectolit, và mức này đã được tăng lên 104 EUR/hectolit vào năm 2021. Năm 2020, mục tiêu hợp nhất là 8% đối với dầu diesel và 8,2% đối với xăng, và mục tiêu hợp nhất xăng đã được tăng lên 8,6% vào năm 2021.

Việc áp dụng công thức trên dẫn đến mức thuế suất thay đổi theo tỷ lệ thuận với hệ số (IT% - AI%), là chênh lệch giữa mức năng lượng mục tiêu hợp nhất của nhiên liệu đủ điều kiện và mức năng lượng thực tế hợp nhất của nhiên liệu đủ điều kiện. Khía cạnh này của TIRIB được minh họa trong các ví dụ sau, sử dụng mục tiêu kết hợp năm 2020 đối với dầu diesel (8%) và mức thuế suất đã thiết lập năm 2020 (101 EUR/hectolit):

a. Nếu đạt được mục tiêu kết hợp, thì hệ số (IT% - AI%) sẽ bằng 0 và số tiền của TIRIB sẽ bằng 0 EUR/hectolit. (Điều này đúng bất kể mức phần trăm hoặc mức thuế suất mục tiêu cụ thể nào được sử dụng.)

b. Ngược lại, nếu không có nhiên liệu đủ điều kiện nào được đưa vào, thì hệ số (IT% - AI%) sẽ bằng với mục tiêu đưa vào, trong đó năm 2020 là 8% đối với dầu diesel, dẫn đến TIRIB là 8,08 EUR/hectolit ($101 * (8\% - 0\%) = 8,08$ EUR/hectolit).

c. Nếu hàm lượng nhiên liệu đủ điều kiện chiếm 2% năng lượng trong nhiên liệu, thì hệ số (IT% - AI%) sẽ là 6%, dẫn đến TIRIB là 6,06 EUR/hectolit ($101 * (8\% - 2\%) = 6,06$ EUR/hectolit).

d. Nếu hàm lượng nhiên liệu đủ điều kiện chiếm 6% năng lượng trong nhiên liệu, thì hệ số (IT% - AI%) sẽ là 2%, dẫn đến TIRIB là 2,02 EUR/hectolit ($101 * (8\% - 6\%) = 2,02$ EUR/hectolit).

Điều 266 quinquies của Bộ luật Hải quan Pháp quy định rằng, đối với mục đích của TIRIB, các nguồn năng lượng đủ điều kiện trong hỗn hợp nhiên liệu để đạt được mục tiêu kết hợp là các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng từ nhiên liệu sinh học là năng lượng

tái tạo nếu đáp ứng các tiêu chí về tính bền vững và tiết kiệm phát thải khí nhà kính phù hợp với RED II và Quy định được ủy quyền.

Điều 266 quindecies của Bộ luật Hải quan Pháp quy định rằng "các sản phẩm từ dầu cọ không được coi là nhiên liệu sinh học" kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. Thông tư ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định rằng các sản phẩm từ dầu cọ sẽ bị loại trừ khỏi toàn bộ lợi ích của ưu đãi thuế bất kể phương thức sản xuất của chúng. Thông tư ngày 12 tháng 06 năm 2019, ban hành trước và được thay thế bởi Thông tư ngày 18 tháng 08 năm 2020, nêu rõ rằng điều này nhằm loại trừ các sản phẩm từ dầu cọ không chỉ khỏi phạm vi nhiên liệu sinh học mà còn khỏi phạm vi năng lượng tái tạo.

Việc loại trừ nhiên liệu sinh học từ dầu cọ khỏi các nguồn năng lượng đủ điều kiện cho mục đích TIRIB được trình bày như một biện pháp được thực hiện vì mục đích môi trường.

Ngoài ra, Luật số 2020-935 ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc sửa đổi tài chính năm 2020 quy định rằng năng lượng thu được từ một số nhiên liệu sinh học (FAME có điểm tắc bộ lọc lạnh (CFPP) tối đa 10°C) sẽ được tính ở mức 120% giá trị thực tế của nó cho mục đích đóng góp vào mục tiêu hợp nhất liên quan đến việc tính toán TIRIB phải trả từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 đến 31 tháng 12 năm 2020. Thông tư ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định rằng để đủ điều kiện được xử lý theo giá trị thực tế 120%, giấy chứng nhận hợp nhất "phải nêu rõ rằng nhiên liệu sinh học nhận được không được sản xuất từ dầu cọ hoặc đáp ứng CFPP không quá -10°C đối với FAME".